

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/DS-ST
Ngày: 03-01-2025
V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự về việc vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Ngô Thị Lệ Nga.
- Bà Lê Kim Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Y Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 194/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2024, về tranh chấp hợp đồng dân sự về việc vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 266/2024/QĐXX-ST ngày 21 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:** Bà Dương Thị Quốc T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1976; Nơi cư trú: Ấp LC, xã LKB, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)
- Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn D1 (còn có tên là D2), sinh năm 1955; Nơi cư trú: Ấp LC, xã LKB, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 7 năm và phần trình bày của nguyên đơn bà Dương Thị Quốc T trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm thì: Vào ngày 26 tháng 3 năm 2024 (âm lịch), bà có cho ông Nguyễn Văn D1 vay số tiền 13.000.000 đồng, lãi suất là 02%/tháng, thời hạn trả là 02 tuần. Nhưng kể từ ngày vay đến nay ông D1 không trả tiền lãi cũng như tiền vốn vay gốc cho bà, nên bà khởi kiện yêu cầu ông D1 trả lại số tiền gốc là 13.000.000 đồng, tiền lãi từ ngày 26 tháng 3 năm 2024 (âm lịch) đến ngày 12 tháng 6 năm 2024 (âm lịch) là 650.000 đồng và yêu cầu tính lãi tiếp tục cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án. Tại phiên tòa bà rút lại một phần yêu cầu, chỉ yêu cầu ông D1 trả số tiền gốc, không yêu cầu trả lãi.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn D1, Tòa án đã triệu tập để hòa giải và xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng ông từ chối không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải và xét xử.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị Quốc T; buộc bị đơn ông Nguyễn Văn D1 trả cho nguyên đơn bà Dương Thị Quốc T số tiền vay gốc là 13.000.000 đồng; đình chỉ phần yêu cầu tiền lãi do nguyên đơn bà Dương Thị Quốc T rút lại yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật:*

[1.1] Bà Dương Thị Quốc T khởi kiện ông Nguyễn Văn D1 về việc yêu cầu trả số tiền vay chưa trả nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự về việc vay tài sản, bị đơn ông Nguyễn Văn D1 hiện đang cư trú tại xã LKB, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp, vì vậy theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

[1.2] Bị đơn ông Nguyễn Văn D1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[1.3] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Dương Thị Quốc T rút lại yêu cầu đối với phần yêu cầu tiền lãi, Hội đồng xét xử xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi

kiện của nguyên đơn là phù hợp với khoản 2 Điều 71, khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[2] *Về nội dung vụ án:* Xét yêu cầu của bà Dương Thị Quốc T, Hội đồng xét xử nhận thấy bị đơn ông Nguyễn Văn D1 có nợ tiền của bà Dương Thị Quốc T, điều đó đã được thể hiện qua giấy mượn tiền ngày 26 tháng 3 năm 2024 là ông D1 có mượn của bà T với số tiền là 13.000.000.000 đồng, nhưng cho đến thời điểm hiện nay ông D1 vẫn không thanh toán dứt điểm số tiền mượn cho bà T. Vì vậy, việc khởi kiện của bà Dương Thị Quốc T là có căn cứ, còn ông D1 không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vì vậy đã đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về yêu cầu tiền lãi, nguyên đơn bà Dương Thị Quốc T đã rút lại yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[4] Từ những nhận định trên, đã đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng phù hợp với ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên là đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Dương Thị Quốc T, buộc bị đơn ông Nguyễn Văn D1 phải trả số tiền 13.000.000 đồng theo yêu cầu của nguyên đơn bà Dương Thị Quốc T.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, quy định: “Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận”; tuy nhiên, do bị đơn ông Nguyễn Văn D1 thuộc trường hợp người cao tuổi, nên được miễn tiền án phí; nguyên đơn bà Dương Thị Quốc T được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 71, các Điều 91, 144, 147, Điều 217, Điều 218, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 335, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Quốc T, buộc ông Nguyễn Văn D1 trả cho bà Dương Thị Quốc T số tiền 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng).

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Quốc T đối với việc buộc ông Nguyễn Văn D1 trả số tiền lãi.

3. Về án phí:

3.1. Ông Nguyễn Văn D1 được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Bà Dương Thị Quốc T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 341.000 đồng (ba trăm bốn mươi một nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014367 ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lương Bằng